

Bản án số: 186/2022/HS-PT
Ngày 22- 8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Tấn Đ và bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn Đ, bị cáo Võ Thành C và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Tấn Đ sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Tiệm vàng Kim Minh T, đường DC7, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thu H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương khởi tố, bắt tạm giam; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thành C sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách công nghệ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn L và bà Đoàn Thị Q; vợ là Lê Thị D; bị cáo có 02 sinh năm 2010 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ:* Ông Đặng Khải Nguyên – Luật sư Công ty Luật Kim Nguyên, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Tạ Thị Phương T, sinh năm 1971, Chủ doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Kim Minh T, nơi đăng ký thường trú: 58, D 5, tổ 22, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, còn 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn Đ có quan hệ quen biết với Võ Thành C làm nghề chạy xe mô tô khách công nghệ (Grab), do Đ thường xuyên nhờ C chở đi công việc.

Khoảng đầu năm 2018, Đ đến làm thuê tại tiệm vàng Kim Minh T, địa chỉ: đường DC7, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương do bà Tạ Thị Phương T làm chủ. Tại đây, ngoài Đ còn có bà Nguyễn Thị T1 làm chung với Đ. Bà Tạ Thị Phương T giao cho bà T1 và Đ trực tiếp nhận mua bán và cầm cố vàng với khách. Đối với tiền dùng vào việc mua bán, cầm cố thì bà T1 giao cho bà T1 cất giữ và theo dõi thu chi. Hàng ngày, khi bắt đầu làm việc, bà T1 lấy tiền mặt đặt ra rõ tại quầy để cùng Đ giao dịch với khách. Cuối ngày, bà T1 sẽ thống kê lại số vàng đã giao dịch, số tiền thu chi còn lại và báo cho bà T1 biết, sau đó cất vàng và tiền vào két sắt của tiệm.

Đến khoảng tháng 10 năm 2019, do cần tiền tiêu xài và cá độ bóng đá, Đạt nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của tiệm vàng Kim Minh Tâm nên đã lên mạng đặt mua các loại trang sức giả vàng gồm lắc tay, dây chuyền và vòng đeo tay, sau đó đưa cho Công mang đến tiệm vàng Kim Minh Tâm giả vờ giao dịch cầm cố để lấy tiền, cụ thể như sau:

Trưa ngày 31 tháng 10 năm 2019, Đ điện thoại cho C kêu C đến tiệm vàng Kim Minh T có việc nhờ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô (không rõ hiệu biển số) đến, khi còn cách tiệm vàng Kim Minh T khoảng 200 mét thì Đ đi bộ đến đón và đưa cho C 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, Đ nhờ C mang chiếc lắc này đến tiệm vàng Kim Minh T gặp Đ giả vờ yêu cầu cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng, Đ sẽ đưa tiền cho C, sau đó C trả lại cho Đ vì Đ là nhân viên của tiệm nên không thể tự cầm cố vàng của mình. C tin tưởng làm theo Đ và được Đ cho số tiền 500.000 đồng. Khi Đ cho tiền, C nghi ngờ nên hỏi thì Đ nói cho C biết lắc tay mà Đ đưa cho C để cầm cố là vàng giả, do đang cần tiền làm ăn nên Đ cầm cố một thời gian sẽ lấy tiền chuộc ra. Sau đó, Đ rủ C giúp Đ với thủ đoạn tương tự để chiếm đoạt tiền của tiệm vàng Kim Minh T, Đ sẽ cho C tiền tiêu xài, vì ham lợi nên C đồng ý.

Từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến ngày 20 tháng 9 năm 2020, Đ đã đưa cho C mang nhiều trang sức là vàng giả (gồm dây chuyền, lắc tay và vòng đeo tay) đến tiệm vàng Kim Minh T cầm cố thêm 30 lần, chiếm đoạt được tổng số tiền là 532.700.000 đồng. Trong thời gian này, Đ đã đưa tiền cho C đến đóng lãi 22 lần với tổng số tiền là 44.619.000 đồng và Đ cho C tổng số tiền là 28.200.000 đồng.

Như vậy, Đ chiếm đoạt 31 lần với tổng số tiền 498.081.000 đồng, C chiếm đoạt 30 lần với tổng số tiền 488.081.000 đồng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, bà Nguyễn Thị T1 kiểm tra các tài sản cầm cố theo định kỳ thì phát hiện 31 món hàng là vàng mà Đ nhận cầm cố là vàng giả nên báo cho bà Tạ Thị Phương T biết. Bà T trình báo vụ việc đến Công an phường M. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 02 Lắc kim loại màu vàng; 02 Dây chuyền kim loại màu vàng; 335 Vòng kim loại màu vàng.

Theo Kết luận giám định số 5192B/C09B ngày 30 tháng 10 năm 2020, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu lắc, vòng bằng kim loại màu vàng, dây chuyền bằng kim loại màu vàng, màu bạc gửi giám định không có thành phần kim loại Vàng (Au), thành phần chủ yếu là kim loại Đồng (Cu) và Kẽm (Zn).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 11 (mười một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Võ Thành C 10 (mười) năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Võ Thành C có đơn kháng cáo xin chuyển tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, bị hại Tạ Thị Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và bị cáo Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin chuyển tội danh đồng thời xin giảm

nhẹ hình phạt, bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Võ Thành C kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo Huỳnh Tấn Đ cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới gia đình bị cáo đã bồi thường xong số tiền chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ thêm tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo Công sau khi có đơn kháng thì bỏ trốn gây khó khăn cho việc xét xử phúc thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và của bị hại.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo trình bày căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại các phiên tòa, có căn cứ xác định bị cáo là người được chủ tiệm vàng tin tưởng giao trách nhiệm quản lý giữ tiền để chi trả cho khách cùng bà Tùng là thủ quỹ của doanh nghiệp, sau khi được giao tiền, bị cáo lợi dụng sự tin nhiệm của chủ mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hành vi đó của bị cáo cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là không phù hợp với hành vi khách quan của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh cho bị cáo sang tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền đã chiếm đoạt mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường và được bị hại xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại xác định sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Đ đã bồi thường đủ số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là quá nặng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã B Cát, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo Võ Thành C sau khi kháng cáo đã bỏ khỏi địa phương đi đâu không rõ, Tòa án đã ra lệnh bắt giam để đảm bảo việc xét xử nhưng không bắt được bị cáo, việc vắng mặt bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và không làm bất lợi cho việc kháng cáo của bị cáo nên căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Do đó có đủ cơ sở xác định: Huỳnh Tấn Đ là nhân viên của tiệm vàng Kim Minh T do bà Tạ Thị Phương T làm chủ. Ngoài Đ còn có Nguyễn Thị T1 cũng là nhân viên. Bà T giao cho bà T1 và Đ trực tiếp nhận mua bán và cầm cố vàng với khách. Đ được chủ động cầm cố vàng với khách, ký hóa đơn, giao tiền cùng hóa đơn cho khách và bấm hóa đơn vào túi vàng khách cầm cố.

Đối với tiền dùng vào việc mua bán, cầm cố thì bà T giao cho bà T1 cất giữ và theo dõi thu chi. Hàng ngày, khi bắt đầu làm việc, bà T1 lấy tiền mặt đặt ra rõ tại quầy để cùng Đ giao dịch với khách. Cuối ngày, bà T1 sẽ thống kê lại số vàng đã giao dịch trong đó có cả vàng bị cáo Đ giao dịch cầm cố với khách, số tiền thu chi còn lại và báo cho bà T biết, sau đó cất vàng và tiền vào két sắt của tiệm. Đ đứng ra cầm cố vàng với khách. Đến khoảng tháng 10 năm 2019, do cần tiền tiêu xài và cá độ bóng đá, Đ nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của tiệm vàng Kim Minh T nên đã lên mạng đặt mua các loại trang sức giả vàng gồm lắc tay, dây chuyền và vòng đeo tay, sau đó đưa cho C mang đến tiệm vàng Kim Minh T gặp Đ giả vờ giao dịch cầm cố với Đ để lấy tiền. Từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến ngày 20 tháng 9 năm 2020, Đ đã đưa cho C mang nhiều trang sức là vàng giả (gồm dây chuyền, lắc tay và vòng đeo tay) đến tiệm vàng Kim Minh T gặp Đ để Đ cầm cố thêm 30 lần, chiếm đoạt được tổng số tiền là 532.700.000 đồng. Trong thời gian này, Đ đã đưa tiền cho C đến đóng lãi 22 lần với tổng số tiền là 44.619.000 đồng và Đ cho C tổng số tiền là 28.200.000 đồng. Bị hại T cũng xác nhận đã nhận của Đ và C là 44.619.000 đồng là tiền các bị cáo đóng lãi. Bị hại T xác nhận thiệt hại tổng cộng là 498.081.000 đồng. Đ cùng C chiếm đoạt của bị hại 30 lần với tổng số tiền 488.081.000 đồng. Ngoài ra Đ còn chiếm đoạt của bị hại thêm 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại 31 lần với tổng số tiền 498.081.000 đồng, bị cáo C chiếm đoạt của bị hại 30 lần với tổng số tiền 488.081.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại: tại cấp phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Tấn Đ cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đã bồi thường đủ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo Võ Thành C kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và bị hại.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị chuyển tội danh cho bị cáo là không phù hợp. Đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[9] Do kháng cáo của các bị cáo và bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Thành C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị hại và các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Võ Thành C không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

